

Phiếu khám kiểm tra sức khỏe Genki Sukoyaka (Tầm soát ung thư cổ tử cung)

元気すこやか健診受診票（子宮頸がん検診）

Ngày khám	Địa chỉHigashihiroshima-shi		TEL- -	
Tên cơ quan y tế	Hiragana		Số tuổi cuối niên độ	Taisho・Showa・Heisei
	Họ tên			
Tên bác sĩ	Mục ghi của cơ sở y tế	Xác nhận phiếu khám	Tham gia bảo hiểm y tế quốc dân thành phố Higashihiroshima	Giấy chứng nhận miễn phí
		Có・Không	Có・Không	Có・Không

※Xin vui lòng điền vào các mục trong khung in đậm.

Phần điền bởi người khám sức khỏe	1. Cho đến nay, bạn đã bao giờ làm xét nghiệm tầm soát ung thư cổ tử cung chưa? ☐Đã từng (vào khoảng năm 年 tháng 月ごろ) ☐Chưa ☒Kết quả kiểm tra ☐Phát hiện có bất thường() ☐Không có gì bất thường
	2. Cho đến nay, bạn có từng mắc bệnh về tử cung không? ☐ Không ☐ Có (tên bệnh : tuổi) ☐ Hiện đang điều trị
	3. Xin vui lòng cung cấp thông tin về chu kỳ kinh nguyệt. Kinh nguyệt lần đầu tiên (tuổi) / Mãn kinh ☐ Không ☐ Có (tuổi) Kỳ kinh nguyệt gần đây nhất (từ tháng 月 ngày 日, kéo dài khoảng ngày日間)
	4. Xin vui lòng cung cấp thông tin về lịch sử mang thai. ☐ Chưa ☐ Rồi (Số lần mang thai 妊娠回数: lần回 / Số lần sinh con 分娩: lần回)
	5. Xin vui lòng đánh dấu vào ô tương ứng của các triệu chứng mà bạn gặp phải trong vòng 6 tháng qua. ① Vấn đề về kinh nguyệt ☐ Không có gì ☐ Có ☐Không đều ☐Lượng máu chảy ra nhiều ☐Đau dữ dội ② Xuất huyết bất thường ☐ Không ☐ Có Lượng máu (☐Ít ☐Nhiều) / Màu sắc (☐Đỏ tươi) ☐Nâu ☐Hồng) ③ Dịch âm đạo ☐ Không ☐ Có Lượng(☐Ít ☐Nhiều) / Màu sắc(☐Không màu ☐Trắng ☐Vàng ☐Nâu) ④ Ngứa bộ phận sinh dục ☐ Không ☐ Có ⑤ Khác ()
	6. Xin vui lòng đánh dấu vào ô tương ứng của tình trạng sức khỏe thời gian gần đây. ☐ Đau lưng ☐ Chán ăn ☐ Sụt cân (kg) ☐ Dễ mệt mỏi ☐ Khác ()

Kết quả tầm soát ung thư cổ tử cung

Phần điền bởi bác sĩ	Khám trong (khám phụ khoa)	Xét nghiệm tế bào
	Chẩn đoán	Nhận định (phân loại Bethesda)
	①Không phát hiện bất thường	※Xin vui lòng khoanh tròn ○ vào kết quả chẩn đoán tương ứng.
	②Xói mòn/Viêm lộ tuyến cổ tử cung	①Không cần xét nghiệm chuyên sâu (NILM)
	③Viêm âm đạo (viêm âm đạo)	②Cần xét nghiệm chuyên sâu (ASC-US)
	④Polyp (ống cổ tử cung・nội mạc tử cung)	③Cần xét nghiệm chuyên sâu 1 ASC-H・LSIL・HSIL
⑤Teo tử cung	AGC・AIS	
⑥Tử cung phì đại	④Cần xét nghiệm chuyên sâu 2 Adenocarcinoma・SCC・Khác	
⑦U xơ tử cung		
⑧Khối u buồng trứng	⑤Không thể đo lường giá trị	
⑨Khác ()		
Kết quả nhận định	☐ Không phát hiện bất thường ☐ Quan sát quá trình () ☐ Yêu cầu xét nghiệm chuyên sâu	
Mục xác nhận xét nghiệm chuyên sâu	☐ Đã hoàn tất xét nghiệm chuyên sâu ☐ Dự định tiến hành xét nghiệm chuyên sâu ☐ Giới thiệu cơ sở y tế khác (cấp giấy giới thiệu) Hãy nhớ phải yêu cầu cơ sở y tế gửi lại Giấy thông báo kết quả xét nghiệm chuyên sâu về cho thành phố	

(Cơ quan y tế 医療機関 → Thành phố Higashihiroshima東広島市)